



# 虹牌油漆

## RAINBOPRIME 806

Số hiệu	30806
Loại	Sơn chống ăn mòn Epoxy Polyamide hai thành phần đa công dụng.
Đặc điểm	<ol style="list-style-type: none"> <li>Sơn phủ/ sơn lót Epoxy thông dụng thích hợp sử dụng cho sắt thép và bề mặt kim loại màu.</li> <li>Bám dính tốt đối với vật liệu sắt thép và bề mặt vật liệu mã kẽm của nó.</li> <li>Có thể hóa cứng ở nhiệt độ thấp 5°C.</li> <li>Khả năng chịu nước và chống ăn mòn tốt.</li> <li>Khả năng làm phẳng tốt.</li> <li>Bám dính tốt với bề mặt kim loại màu.</li> <li>Khả năng sơn phủ tốt.</li> <li>Thích hợp cho phun ẩm xử lý bề mặt ( ẩm ướt hoặc khô ráo ).</li> </ol>
Độ bóng	Bóng
Nồng độ của các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi	Tối đa 319 g/L
Màu sắc	Đa màu
Trọng lượng	Trên 1.3kg/L
Thời gian khô	Sờ thấy khô: 2 giờ    Khô cứng: 6 giờ (25°)
Độ dày màng sơn tối ưu	Ướt: 133~267μ (micron)                      Khô: 100 ~ 200μ (micron)
Thể tích rắn	73±2%
Độ phủ lý thuyết	28.4 m <sup>2</sup> /Gal            7.5 m <sup>2</sup> /L @ 100μm
Thời gian sơn lớp mới	Sơn Epoxy hai thành phần

Nhiệt độ nền	5°C	10°C	20°C	30°C	40°C
Thời gian tối thiểu sơn lớp mới	15giờ	9 giờ	4giờ	2.5giờ	1.5giờ
Thời gian tối đa sơn lớp mới (Phơi dưới ánh nắng mặt trời)	3tháng	3tháng	2tháng	2tháng	2tháng
Thời gian tối đa sơn lớp mới (Không tiếp xúc ánh sáng mặt trời)	6tháng	6tháng	6tháng	4tháng	3tháng

Hỗn hợp sơn	Chất chính : Chất đông cứng = 16 : 4 ( Theo thể tích)
Thời gian có thể sử dụng	6 giờ (25°C )
Chất pha loãng	No.1005 chất pha loãng sơn Epoxy (SP-12)

# 永記造漆工業股份有限公司

高雄市小港區沿海三路 26 號    TEL : 07-8713181 (15線)

FAX : 07-8715443 • 8715833

TFG0410



# 虹牌油漆

Mức pha loãng

Phải pha chất chính và chất đông cứng ở nhiệt độ trên 15°C, nếu không thì phải cho thêm dung môi ngoài mức quy định, để đạt được độ nhớt theo quy định. Quá nhiều dung môi sẽ làm sơn chảy xệ, sau khi trộn có thể thêm vào 0 ~ 2% chất pha loãng (cọ, con lăn) 0 ~ 3% (phun xịt).

Hệ thống đề nghị

Tham khảo các hệ thống thi công

Thời gian bảo quản

Tối thiểu 2 năm theo điều kiện bảo quản thông thường.

Phương pháp sử dụng

Phun xịt, cọ, con lăn

Lưu ý.

1. Dùng cho bộ phận ngâm dưới nước

- Thép trần và bề mặt vật liệu thép có sơn sơn lót zinc silicate vô cơ chưa được cho phép, xử lý phun cát đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO -Sa2 ½, độ nhám 30 - 75µm.
- Bề mặt tấm thép có phủ sơn: làm sạch bằng tia nước áp lực cao tiêu chuẩn SSPC cấp VIS WJ2L (độ nhám 30 - 75µm).

2. Yêu cầu khoang nước dẫn tàu IMO-MSC.215(82).

- Thép trần: xử lý kết cấu đạt cấp P2 trong tiêu chuẩn quốc tế ISO 8501-3:2006, mài các cạnh có bán kính đến hình cung tối thiểu 2mm hoặc gọt mài 3 lần.
- Bề mặt làm sạch đạt cấp 1 trong tiêu chuẩn ISO 8502-3:1992 (chỉ đối với hạt bụi lớn kích thước cấp 3,4,5; nhưng đối với những hạt bụi nhỏ mà mắt thường có thể nhìn thấy được đều phải làm sạch).

3. Đối với điều kiện phơi nắng ngoài trời

- Thép trần: xử lý phun cát đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO Sa ½, độ nhám 30 - 75µm hoặc đạt mức tiêu chuẩn quốc tế ISO-St3.

4. Nhiệt độ nền trong thời gian thi công sơn và hóa cứng của lớp sơn phải cao hơn 5°C, đồng thời tối thiểu phải cao hơn điểm sương 3°C.

5. Nhiệt độ tương đối tối đa trong thời gian thi công sơn và hóa cứng của lớp sơn là 85%.

## 永記造漆工業股份有限公司

高雄市小港區沿海三路 26 號 TEL: 07-8713181 (15線)

FAX: 07-8715443 • 8715833

TFG0410



# 虹牌油漆

**永記造漆工業股份有限公司**

高雄市小港區沿海三路 26 號 TEL: 07-8713181 (15線)

FAX: 07-8715443 • 8715833

TFG0410